

Bức Xúc

Bất tiểu Nguyễn quốc Bảo

Tóm lược: nguyên nghĩa từ bức xúc

1. Chật hẹp, nhỏ nhen, thiếu cận

2. Bức bách: giục giã, thôi thúc, ép buộc

không gây mơ rề má gì đến bức xúc (Bực bội, khó chịu, nhức nhối, bứt rứt, ray rứt, ...) hiện thông dụng ở VN.

Kết luận: Yếm thế mà nói thì chắc đành phải chịu thua trước một trào lưu nay trở thành tập quán.

Đọc tạp luận **Sự cố**, cũng một ông bạn khác bên xứ Pha Lăng sa, Mẹ Mônacô điện thư cho tôi:

- BTB ơi, bài viết hay lắm, tui được học thêm. Rứa bi chữ BTB đã hết "**bức xúc**" chưa ?

Chết tôi rồi! Đọc mấy chữ bức xúc của mẹ, rồi thần hồn nhất thần tính, muốn xỉu luôn, may mà không bị nhồi máu cơ tim! Mần răng mà khổ rứa? Xin thưa: Hai chữ bức xúc! Tôi bị hai chữ này hành hạ cũng đã trên 10 năm nay rồi.

Sao đọc hai chữ đó do Mẹ Mônacô viết mà tôi gần bất tỉnh nhân sự?

Lại thưa:

- Tôi sợ hãi hai chữ này lắm, tuy thanh âm ít lạ lùng hơn sự cố, nhưng sợ hãi là dân quốc nội, báo chí, văn bản hành chánh xài lung tung beng, mà thật tình không hiểu rõ ràng nghĩa, hoàn toàn dùng sai và lạm dụng quá trớn. Rồi "thói quen" này lan tràn ra hải ngoại. Mẹ Mô na cô, không biết mẹ hiểu bức xúc như thế nào khi viết điện thư cho tôi? Văn học báo chí quốc nội y chang, không biết dựa trên định nghĩa nào mà thông dụng từ ngữ này đến sốt ruột. Rồi nó thủng tha thủng thỉnh đi vào sử dụng của quần chúng, vốn rất đàng hoàng, rất đứng đắn.

Thật ngớ ngẩn và buồn cười cho tôi, thời gian cùng những chuỗi ngày hương xưa phần cũ vương vấn lại, cho tôi một ít hiểu biết để thấy biết bao nhiêu từ vựng bất bình thường đang đe dọa trầm trọng nền văn hoá quốc ngữ. Cổ ngữ có nhiều cái bí hiểm không thể biết đâu mà ngờ.

Muốn thử nghiệm, xin đọc một bản tin quốc nội mới đây trên Vọng lạc:

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tiếp nhận ý kiến **phản ánh** (lại một động từ mới ?) của cử tri. Ông trả lời:

- Dẫn ra câu nói của Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan "ăn của dân không trừ một cái gì" khi nhắc đến các vụ việc tiêu cực, tham nhũng gây **bức xúc**, ...

...Nói như thế là nói văn chương, chứ nói nôm na, dân dã là làm gì ăn nấy, làm gì cũng ăn hết trọn, loang lỗ chỗ nào cũng có tiêu cực, rất là bức xúc"...

Chủ tịch nước nói tiếp:

- Anh Nguyễn Sinh Hùng (Chủ tịch Quốc hội) cũng **bức xúc** như các đồng chí đây. Nghe báo cáo tình hình mà chưa đầy lùi được, anh cũng hỏi thẳng trong ban chống tham nhũng các cấp có ai tham nhũng không? **Bức xúc** mà, hỏi thẳng tại sao mấy ông đầy lùi không được? Có ai không? Truy với nhau đến cỡ như vậy mà".

... Chủ tịch nước cho biết Đảng cũng đã khẳng định tình trạng tham nhũng sẽ đe dọa tồn vong chế độ.

- Như vậy là nói hết từ ngữ rồi. Lãnh đạo từ xã đến trung ương đi đâu cũng đều nhắc. Các đồng chí cơ quan chuyên môn cũng đều nói. Rõ ràng là nói không có sai ... Nhưng rõ ràng kết quả mang lại chưa đạt như mong muốn của chúng ta. Cho nên cái ray rứt, bức xúc của dân rất là phải thôi".

Nay thành tập quán trong tin tức hay phát biểu, có tham nhũng là có **bức xúc** ngay. Đây là phát biểu của nhân vật, trên nguyên tắc, số 1 của nhà nước. Ông đã dùng **5 lần từ "bức xúc"**. Và rõ ràng: bức xúc đồng nghĩa với **ray rứt**.

Tôi không khẳng định được, hình như nếu thử tìm trên www.google.com, sẽ thấy ngay 12.400.000 kết quả "bức xúc" trên vãng lạc. Vài thí dụ tiêu biểu:

- Thái Hà khẳng định không dùng hàng nhái. Người đẹp **bức xúc** khi bị cho là nhiều lần đeo túi và mặc váy nhái **đi sự kiện**.

- (Phunutoday) - 10 bức ảnh Mai Phương Thúy mặc áo dài khoe nét xuân thì được đăng tải gây tranh cãi nảy lửa về chuyện Thúy dâm hay không dâm tục, (...)Bức ảnh khiến cư dân mạng **bức xúc** nhất.
- **Bức xúc** vì xe buýt 'nhồi' khách - 10/16/2012 - Báo Tin tức
- Bệnh viện "vênh" nhau, bệnh nhân **bức xúc** - ANTD - Báo điện tử ...
- Lý Nhã Kỳ **bức xúc** khi bị chỉ trích mặc xường xám - Giải trí - Dân trí
- Cử tri **bức xúc** về tái định cư và ô nhiễm môi trường - Xã hội - Dân trí
- Tổ chức giao thông khoa học, hợp lý. (...) giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh **bức xúc**...

Suy theo văn mạch, thì cũng đoán được những ý nghĩa khác nhau của từ "bức xúc": **tức tối, bực bội, khó chịu, nhức nhối, bứt rứt, ray rứt, ...**

Tôi không rõ, khác với "sự cố", có lẽ bức xúc tràn ngập trong ngữ vựng quốc nội sau 1975, và cũng khác với sự cố, bức xúc được sử dụng hoàn toàn sai với nghĩa nguyên thủy của nó. Tượng âm, thì bức xúc giống như bứt rứt, ray rứt. Có phải vì âm thanh mà bức xúc bị dùng lầm tại quốc nội và trở nên thói quen?

Vậy thì bức xúc là cái chi?

Theo tin tức thông tin tại Hoa lục, từ sự cố tôi ít thấy trên võng, nhưng từ bức xúc thì có thấy khá nhiều. Tại sao? Tôi giả thuyết là Quan Hán Khanh (chữ Hán: 關漢卿), hiệu Dĩ Trai (Nhất Trai) nhà viết kịch cổ điển Trung Quốc đời nhà Nguyên đã làm sống lại cổ hoa ngữ này. **Tác giả thường dùng bức xúc trong nhiều kịch bản.** Ông được xem như là một nghệ sĩ nhân dân "đầu tiên" của Trung Quốc, và đã được liệt vào hàng ngũ danh nhân văn hóa thế giới năm 1957. Dựa trên đó giả thuyết tôi đề nghị là từ bức xúc trở về ngữ vựng hiện đại bên Tàu một cách rầm rộ, như ta thấy hiện nay là nhờ Quan Hán Khanh. **Khả một điều là nó qua VN với một hiểu lầm lớn lao.**

Thật nghĩa bức xúc là: **Chật hẹp, thôi thúc, bức bách.**

逼促 bức xúc, bính âm viết bīcù

1. Chật hẹp. Lương Thư 梁書: Sở dĩ nội trung bức xúc, vô phục phòng vũ 所以內中逼促, 無復房宇 (Từ Miển truyện 徐勉傳) Vì thế bên trong **chật hẹp**, cũng không có phòng thất.
2. Thôi thúc, bức bách. Quan Hán Khanh 關漢卿: Giá quan nhân đãi tu du, hựu nhắm bàn tương bức xúc 這官人待須臾, 休恁般相逼促 (Ngọc kính đài 玉鏡臺, Đệ tứ hiệp) Xin vị quan nhân đợi chốc lát, đừng có **thôi thúc** như vậy.

Tự điển Hán ngữ trích trên baike.baidu.com/view/1690493.htm:

逼促 bức xúc (bī cù) có hai nghĩa:

- Hiệp trách 狹窄. Quốc ngữ: **Chật hẹp, nhỏ nhen, thiên cần.**
 - a. Lương thư từ miển truyện 梁書·徐勉傳 "sở dĩ nội trung bức xúc, vô phục phòng vũ 所以內中逼促, 無復房宇. Sở dĩ bên trong **nhỏ hẹp**, không có chỗ để phục hồi
 - b. Lỗ Tấn 魯迅 (thư tín tập trí trầm nhận băng 书信集·致沉雁冰): "mặc can san cận tiện, dẫn ngã dĩ vi bức xúc nhất điểm, bất như hải ngạn chi khai khoáng" 莫干山 近便, 但我以为逼促一点, 不如海岸之开旷. Núi Mạc can ở gần, tôi nghĩ nó hơi **nhỏ hẹp**, không thoáng như bờ biển
- **Bức bách, thôi thúc** 逼迫—催促. Quốc ngữ. Bức bách: giục giã, thôi thúc, ép buộc - thôi thúc: thôi là thúc giục (Cao Bá Quát: Thanh Đàm thôi biệt duệ, giục giã chia tay ở Thanh Đàm - Thôi hoa vũ, trận mưa giục hoa nở); xúc (như trong bức xúc)
 - a. Tùy thư· dương huyền cảm truyện 隋書·楊玄感傳: "đế trì chi, khiến sử giả bức xúc" 帝迟之, 遣使者逼促 Hoàng đế quá muộn, cần sứ giả **giục giã**.
 - b. Nguyên Quan Hán Khanh 元 关汉卿 (ngọc kính thai 玉镜台 - đệ tứ chiết 第四折): "giá quan nhân đãi tu du, hựu nhắm bàn tương bức xúc" 这官人待须臾, 休恁般相逼促. Đấy các quan đợi khoảnh khắc, rồi **thôi thúc** lẫn nhau.
 - c. Quách mạt nhược 郭沫若 (văn nghệ luận tập thiên tài dĩ giáo dục 文艺论集·天才与教育): "hữu na nhất chủng tố dưỡng nhi vi bách thiết đích nhu yếu sở bức xúc, sở dĩ toàn quân khả dĩ tấn thành can thành, nhi thiên tài khả dĩ bồng sanh vu nhất thể" 有那一种素养而为迫切的需要所逼促, 所以全军可以尽成干城, 而天才可以蓬生于一世. Ấy đó loại thành tựu là do nhu cầu **ép buộc**, cho nên

toàn bộ quân lực có thể là cả một trường thành ngăn chống quân địch, mà thiên tài có thể bỗng sinh cả một đời.

Tìm trong các từ điển VN xưa và nay, bản thân tôi không thấy đầy đủ từ bức xúc, tất nhiên **các từ điển xưa thì đều không biết đến bức xúc**, đó là điều dễ hiểu.

Tôi nghe nói có Từ điển tiếng Việt, cũng được gọi là **Từ điển Hoàng Phê** đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2005. Ông Phạm Văn Đồng khen:

"Quyển Từ điển tiếng Việt này là quyển từ điển đầu tiên ở nước ta do một tập thể cán bộ ngôn ngữ học biên soạn trên cơ sở tư liệu tương đối đầy đủ. Nó có tác dụng thiết thực đối với việc chuẩn hoá và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt".

Hiện nay tôi thấy từ điển này trực tuyến hay có thể chuyển (download) từ trên Vọng, nhưng tôi chưa đủ duyên phận để tham khảo. **Không biết tài liệu này có chữ bức xúc không.**

Chỉ biết "**Đại**" từ điển Tiếng Việt (1998) chép:

bức xúc (tính từ) nghĩa **cấp bách, cần kíp** (pressant; impérieux), như yêu cầu phải giải quyết ngay: vấn đề bức xúc — nhiệm vụ bức xúc. "Đại" từ điển không đề cập đến nghĩa hiệp trách 狹窄 của bức xúc (chật hẹp, nhỏ nhen, thiếu cận).

Tuy nhiên **Hán Ngữ "Đại" Từ Điển** xuất bản ở VN có ghi hai nghĩa: 1) Chật hẹp. 2) Thôi thúc, bức bách. Các kể lể trên đây có thể chứng minh nguyên nghĩa bức xúc (Chật hẹp, nhỏ nhen, thiếu cận - Bức bách: giục giã, thôi thúc, ép buộc) **không giây mơ rề má gì đến bức xúc** (Tức tối, bức bối, khó chịu, nhức nhối, bút rút, ray rút, ...) hiện thông dụng ở VN.

Không phải Quan Hán Khanh đọc quyền dùng bức xúc trong Hán ngữ có từ thế kỷ 13 đời Nguyên, ông "phổ thông" tự này cho Hán ngữ hiện đại tại Hán lục từ những thập niên năm mươi. Theo Tam quốc chí nguyên chí Nguyễn Vũ truyện 三国志魏志阮瑀传 thì từ bức xúc cũng được La Quán Trung ưu đãi từ thế kỷ 14 trong Tam quốc chí thông tục diễn nghĩa, tựa như từ sự cố. Nhưng trong Tam quốc chí của Trần Thọ biên soạn vào thế kỷ thứ 3, thì ngu tôi không tưởng tận.

Trên vọng lạc Việt Nam đọc một chuyện ngớ ngẩn vô duyên, xin chép lại dưới đây:

"Lâu nay trên các phương tiện truyền thông và cả trong nói chuyện hàng ngày hay gặp chữ "Bức xúc" và tôi cũng chẳng quan tâm và để ý làm gì. Tình cờ một hôm đọc từ điển Hán Việt có giải nghĩa về chữ này.

BỨC có nghĩa là : Cưỡng hiếp, chặt hẹp, gần tới nơi.

XÚC có nghĩa là : thúc dục, gần kề, gấp gáp.

Nếu ghép hai chữ này lại và theo cái tôi có thể hiểu là:

BỨC XÚC : một việc gì cấp bách gấp gáp –

BỨC XÚC : cưỡng hiếp gấp gáp (hay hiếp dâm gấp gáp)"

Hiểu cách vĩ đại như thế này thì quả thật Tản Đà than không sai "**Văn chương hạ giới rẻ như bèo**" (Hầu Trời). Cụ Tản ôi, thời cụ còn có học giả học thật, đâu vẫn ra đó, thời chúng cháu chẳng có ai còn tự hỏi từ đâu người Việt ngày nay cứ xoén xoét trên đầu môi chót lưỡi hai chữ "bức xúc", báo chí, sách vở, đài truyền thanh, truyền hình cũng ra rả hàng ngày hai chữ đó.

Tiền nhân thì được lên hầu Trời "khoe" văn chương:

Đêm qua chẳng biết có hay không,

Chẳng phải hoảng hốt, không mơ màng.

Thật hồn! Thật phách! Thật thân thể!

Thật được lên tiên - sướng lạ lùng.

Chứ hậu bối nghĩ tới bức xúc và sự cố trong ngữ vựng hiện nay, thì chỉ có Ô hô ai tai mà thôi.

Để tiện tham khảo xin trích lại Hán Việt Tự điển về hai tự bức và xúc trong từ

bức xúc 逼促 bí cù

逼 bức (bī)

(Động từ) Uy hiếp, cưỡng bách, ép buộc. Như: bức trái 逼債 bức nợ, thôi bức 催逼 thôi thúc, cưỡng bức 強逼 ép buộc, uy bức 威逼 uy hiếp.

(Động từ) Tới gần, sát. Như: bức cận 逼近 sát gần, trực bức thành hạ 直逼城下 sát bên thành, bức thị 逼視 nhìn trông trực.

(Tính từ) Chật hẹp. Như: bức trắc 逼仄(逼側) chật hẹp, thật bức xử thử 實逼處此 ở đây thật là chật chội.

(Phó từ) Rất, hết sức. Như: bức tiếu 逼肖 rất giống, bức chân 逼真 giống y như thật.

Một số chữ ghép:

1. [逼債] bức trái 2. [逼婚] bức hôn 3. [逼死] bức tử 4. [逼窄] bức trách 5. [逼近] bức cận 6. [逼迫] bức bách 7. [逼促] bức xúc

Hai định nghĩa dưới đây cho thấy thông dụng của từ bức:

1 : **Bức bách.** Ở vào chỗ hai bên nó đè ép không cựa được nữa gọi là bức. Như thật bức xử thử 實逼處此 ở đây thật là bức bách.

2 : **Bức hiếp, ăn hiếp.** Như cưỡng bức 強逼 cố hiếp. Uy bức 威逼 lấy oai quyền mà đè ép.

促 xúc (cù)

(Phó từ) Gấp gáp, vội vã, cần kíp. Như: cấp xúc 急促 gấp rút, đoản xúc 短促 ngắn gáp.

(Động từ) Thúc giục, thôi thúc. Như: đốc xúc 督促 thúc giục, thôi xúc 催促 hối thúc. Sử Kí 史記: Xúc Triệu binh cứu nhập quan 促趙兵亟入關 (Trần Thiệp thế gia 陳涉世家) Thúc giục quân Triệu mau vào cửa ải.

(Động từ) Sát, gần. Như: xúc tất đàm tâm 促膝談心 sát gối tâm sự, chuyện trò thân mật.

(Danh từ) Xúc chức 促織 con dế. Xem tất xuất 蟋蟀.

Một số chữ ghép:

1. [侷促] cục xúc 2. [促使] xúc sử 3. [促成] xúc thành 4. [促進] xúc tiến 5. [局促] cục xúc
6. [敦促] đôn xúc 7. [踟促] cục xúc 8. [促織] xúc chức 9. [促席] xúc tịch 10. [促膝] xúc tất
11. [促膝談心] xúc tất đàm tâm 12. [逼促] bức xúc

Kết luận.

Yếm thế mà nói thì chắc đành phải chịu thua trước một trào lưu nay trở thành tập quán. Tôi vẫn không hiểu tại sao các học giả VN và Viện ngôn ngữ VN không lên tiếng trong mấy chục năm qua. Việt ngữ tất nhiên không phải Hoa ngữ, một số tự có gốc Hán ngữ được gọi là Hán Việt. Nhưng không thể đồng hoá một Hán tự bằng cách dùng nó với một nghĩa khác hẳn. Thôi cũng chỉ là tiếng gọi trong sa mạc. Như ông anh tôi viết gửi tôi: "Cám ơn Chú đã viết và gửi cho bài "sự cố". Rất nhiều điển văn và dẫn giải. Ráy hữu ích cho người biết "suy nghĩ" và "dè dặt". Còn bây giờ ngay những người ở hải ngoại quen miệng "xài" mỗi ngày, mà thật ra là chẳng hiểu mình đang nói sai cái gì. Tức thì đành "kéo ra" mà "gãi" vậy thôi. Ô hô.

The Bluffs viết lại ngày Chúa Nhật, mừng 6 tháng 9, 2020

Bát Tiểu Nguyễn Quốc Bảo

Ghi chú:

1) Một anh bạn cho tôi biết: Tôi làm quen với từ "sự cố" sau tháng 4 năm 1975. Đang ngồi xem TV thì màn ảnh TV bất ngờ bị tối, chừng 1 hay 2 phút sau, màn ảnh TV hiện ra mấy chữ: "Sự cố kỹ thuật", tôi yên tâm đợi thêm nữa. Vậy là sự cố có mặt tại quốc nội trước 1975.

2) Tài liệu Wiki: Hiện chưa biết họ tên thật của ông (Quan Hán Khanh là bút danh, hoặc là danh hiệu người đương thời tặng cho ông), và rất có thể ông đã học nghề y ở Thái y viện đời nhà Nguyên (Trung Quốc).

Theo sách Lịch sử văn học Trung Quốc (tập 3), thì ông sống vào thời kỳ vua Nguyên Thái Tông (tức Oa Khoát Đài, trị vì: 1229-1241), và là người Đại Đô, nay là Bắc Kinh.

Hoạt động sáng tác của ông tương đối sớm. Ngoài việc am tường y học, ông còn có tài thơ, giỏi ca múa và tinh thông âm luật. Cho nên, không những soạn rất nhiều kịch bản, mà ông còn tham gia diễn xuất trên sân khấu nữa.

Sau khi nhà Nam Tống mất (1279), ông đi du ngoạn phương Nam. Vào khoảng cuối năm 1277, ông đến Hàng Châu. Trên đường trở về, ông còn ghé thăm Dương Châu. Đương thời, cũng giống như Đại Đô, hai nơi này cũng là trung tâm của việc sáng tác và trình diễn tạp kịch.

Năm đầu đời Đại Đức (1297) triều Nguyên Thành Tông (trị vì: 1294-1307), ông viết 10 bài tiểu lệnh "Đại Đức ca". Sau đó, Quan Hán Khanh từ trần vào khoảng 1297 đến 1307,